TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **107**/2018/HNGĐ-ST Ngày 21 - 9 - 2018 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hồ Ngọc Tiên**;

Ông **Mai Minh Nguyệt**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1992.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, chị đã sinh được hai người con chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị phát sinh từ đầu năm 2016, nguyên nhân do chị và anh Th bất đồng quan điểm sống, cuộc

sống gia đình trong thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có gì cải thiện, chị và anh Th đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

- *Về nuôi con:* Chị và anh Th có 2 người con chung là cháu Nguyễn Văn T; sinh năm 2012, cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2015. Trong đơn yêu cầu ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu. Tuy nhiên, hiện nay chị xét thấy điều kiện công việc làm của chị không ổn định nên chị không đủ điều kiện nhận nuôi cả hai cháu mà có thay đổi yêu cầu và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giao cho anh Nguyễn Văn Th nuôi cháu Nguyễn Văn T, còn chị nhận nuôi cháu Nguyễn Văn T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, lý do ly hôn theo như chị H trình bày là không đúng với thực tế. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải do tính tình hay quan điểm sống không hợp mà do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác. Thời gian đầu khi chị H gửi đơn ly hôn anh không thống nhất vì anh còn tình cảm với chị H, vì hai người con chung còn quá nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của cả anh và chị. Tuy nhiên, đến nay chị H quan hệ ngoại tình với người khác, anh đã bắt gặp được nên anh xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống vợ chồng với chị H. Vì vậy anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị.

Về nuôi con: Hiện nay hai cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Văn T đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu T đang học lớp 1 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Thời gian đầu khi Tòa án giải quyết anh xét thấy chị H khó đảm bảo việc nhận nuôi cả hai người con chung nên anh có yêu cầu giao cho anh nuôi cháu Nguyễn Văn T, còn chị H nuôi cháu Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, hiện nay anh xét thấy hai cháu còn quá nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của chị H hơn anh, vì công việc chính của anh làm đầu bếp nên thường xuyên thay đổi nơi làm việc và thời gian làm việc, điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc con đang ở lứa tuổi như cháu T và cháu T thì chị H thực hiện phù hợp hơn anh. Đề nghị Tòa án xem xét giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ thống nhất mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H, mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu, mỗi cháu 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia Tố tụng.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn T đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm, thời gian gần đây chị H có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng hơn. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Th thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H nên công nhận sự thỏa thuận về thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, sinh sống tại thôn 09, xã T, huyện T. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Th, chị H xảy ra như thế nào và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì Ban chấp hành Hội phụ nữ xã T không rõ, Hội phụ nữ xã chưa nhận được thông tin báo cáo từ phía chị H hay anh Th.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh Th và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

[2] *Về nuôi con:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thay đổi ý kiến về việc giải quyết con chung, chị đề nghị giao cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T. Xét đề nghị của chị H chưa phù hợp với điều kiện thực tế của cháu T và T, cụ thể: Hiện nay cháu T và cháu T được chị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai cháu hiện đang theo học tại xã Đ, huyện Đ, nơi chị H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống, các cháu đã ổn định các điều kiện về học tập và môi trường sinh hoạt, nếu giao cho anh Th nuôi dưỡng cháu T thì sẽ thay đổi môi trường học tập của cháu, ảnh hưởng đến chất lượng học tập và môi trường sinh hoạt. Mặt khác, không thể giao cháu T cho anh Th nuôi dưỡng bởi vì theo lời khai của anh Th tại phiên tòa thì công việc chính của anh Th là đầu bếp nên thường xuyên có thay đổi chỗ làm việc, vì vậy không thể đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu T và cháu T thì nên tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th thống nhất với mức cấp dưỡng chị H yêu cầu trước đây là 2.000.000 đồng/1 tháng/2 cháu, mỗi cháu 1.000.000đồng/1 tháng. Xét thấy, mức cấp dưỡng nuôi con chung như vậy là phù hợp, đảm bảo đủ điều kiện để chị H nuôi dưỡng hai con, nên cần phải chấp nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, căn cứ vào thời gian làm việc, tính chất công việc của các đương sự trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, xét thấy không thể giao cháu T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng vì bản thân anh làm nghề đầu bếp, thời gian làm việc từ 10 giờ sáng đến 22 giờ đêm nên không có điều kiện để đưa đón, chăm sóc cho cháu T, chỗ ở của anh Th cách xa trường học của cháu T và cháu T học hơn so với chị H, ở lứa tuổi của cháu T cần sự quan tâm chăm sóc của chị H hơn anh Th mới đảm bảo được các điều kiện cho cháu sinh hoạt và phát triển bình thường được. Xét thấy, quan điểm đề nghị giao cháu Nguyễn Văn T cho anh Th nuôi dưỡng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là chưa phù hợp với điều kiện nuôi con của anh Th, có khả năng ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu T nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn:* Các đương sự không có yêu cầu

[4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung khi ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2. *Về nuôi con*: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/01/2015 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu, mỗi cháu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/1 tháng, cho đến khi cháu T, cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong toàn bộ số tiền cấp dưỡng (*hàng tháng*) thì hàng tháng anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0018686 lập ngày 13 tháng 7 năm 2018. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, h. T;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm